

Số: 93/2024/QĐST-HNGĐ

Đức Cơ, ngày 13 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Chư Bô 2, xã Ia Kla, huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn L có 04 con chung tên: Nguyễn Thị Ái Na, sinh ngày 10/02/2007; Nguyễn Ngọc Linh Nhi, sinh ngày 21/11/2013; Nguyễn Chí Giang, sinh ngày 12/7/2015 và Nguyễn Chí Dũng, sinh ngày 12/7/2015.

Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn L thỏa thuận và theo nguyện vọng của các cháu Nguyễn Thị Ái Na, Nguyễn Ngọc Linh Nhi, Nguyễn Chí Giang và Nguyễn

Chí Dũng. Giao cả 04 cháu Nguyễn Thị Ái Na, sinh ngày 10/02/2007; Nguyễn Ngọc Linh Nhi, sinh ngày 21/11/2013; Nguyễn Chí Giang, sinh ngày 12/7/2015 và Nguyễn Chí Dũng, sinh ngày 12/7/2015 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn L thỏa thuận, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Na, cháu Nhi, cháu Giang và cháu Dũng mức 750.000 đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/12/2024 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị X và anh L mỗi người phải chịu 75.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con là: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), anh L phải chịu 150.000 đồng. Chị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0007862 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Cơ, tỉnh G. Chị X đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Cơ;
- UBND xã Ia Kla;
- CCTHADS huyện Đức Cơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN